**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM HỌC PHÂN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**CHƯƠNG 1**

Câu 1: Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời vào thời

A. Vào những năm 30 của thế kỷ XIII.

B. Vào những năm 40 của thế kỷ XIIL

C. Vào những năm 30 của thế kỷ XIX.

D. Vào những năm 40 của thế kỷ XIX.

Câu 2: Yếu tố nào được xem là mảnh đất hiện thực cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học? Câu

A. Điều kiện kinh tế - xã hội.

B. Tiền đề khoa học tự nhiên.

C. Tiền để tư tưởng lý luận.

D. Sự xuất hiện của triết học cổ điển Đức

Câu 3: Tác phẩm nào đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Hệ tư tưởng Đức.

B. Góp phần phê pháp triết học pháp quyền Heghen.

C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

D. Phê phán cương lĩnh Goua.

Câu 4: Tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” do C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới vào thời gian nào

A. Tháng 1 năm 1848.

C. Tháng 3 năm 1848.

B. Tháng 2 năm 1848.

D. Tháng 4 năm 1848.

Câu 5: Tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học là:

A. Hệ tư tưởng Đức.

B. Góp phần phê pháp triết học pháp quyền Hêghen

C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

D. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản.

Câu 6: Nhà tư tưởng nào đã phát triển CNXH từ không tưởng thành khoa học?

A. C Mặc và Ph. Ăngghen.

C. V.LLênin.

B. GV.Ph.Hêghen.

D. HỒ CHÍ Minh

Câu 7: Người đầu tiên đã đưa chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành thực tiễn sinh động là

A. C.Mác.

B. V.LLênin

C.Ph.Angghen.

D. Hồ Chí Minh

Câu 8: “học thuyết của Mác là học thuyết vạn năng vì nó là một học thuyết chính xác”. Đây là đánh giá của nhà tư tưởng nào?

A. G.V.Ph.Heghen

B. L.Phoiobac

C. VLLênin

D. Hồ Chí Minh

Câu 9: Những yếu tố tư tưởng XHCN xuất hiện từ khi nào?

A. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời.

B. Xuất hiện chế độ tư hữu, giai cấp thống trị và bóc lột.

C. Xuất hiện giai cấp công nhân.

D. Thời cộng sản nguyên thuỷ.

Câu 10: Một trong những giá trị to lớn của tư tưởng XHCN không tưởng Pháp là

A. thể hiện tinh thần phê phán , lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ TBCN đầy bất công

B. phát hiện ra quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung.

C. phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng CNTB lên CNCS.

D. chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bức, bất công đương thời, dụng xã hội mới tốt đẹp. từ xây

Câu 11: Khi mới bước vào hoạt động khoa học, C Mác và Ph.Ăngghen chịu ảnh hưởng quan điểm của nhà triết học nào?

A. G.V.Ph.Hêghen và L.Phoiơbắc.

C. L.Phoiobic và L.Canto.

B. I.Canto và G.V.Ph.Heghen.

D. A.Xmít và D.Ricácđộ.

Câu 12: Tác phẩm nào được xem là cung lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế?

A. Hệ tư tưởng Đức.

B, Góp phần phê pháp triết học pháp quyền Heghen.

C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

D.Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản.

Câu 13: Ph.Ăngghen đã đánh giá: "Hai phát hiện vĩ đại này đã đưa chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học”. Hai phát hiện đó là:

A. chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử

B. sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và chủ nghĩa duy vật biện chứng

C. chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư.

Đ. sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và chủ nghĩa duy vật.

Câu 14. Nội dung cơ bản nhất mà nhờ đó chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học là gi?

A. Lên án mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản,

B. Phản ánh đúng khát vọng của nhân dẫn lao động bị áp bức.

C. Phát hiện ra sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chủ nghĩa xã hội. được V.LLênin đánh giá là “tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ

D. Chỉ ra sự cần thiết phải thay thế chủ nghĩa tư bàn bằng CNXH

Câu 15: Tác phẩm nào nghĩa xã hội khoa học”

A. Chống Đuyrinh

B. Tư bản.

C. Hệ tư tưởng Đức.

D. Phê phán cương lĩnh Gôta

Câu 16: Ai là người mở đầu các trào lưu xã hội và chủ nghĩa cộng sản chủ nghĩa thời cận đại

A. Tômat Moro.

C. Aritxtôt.

B. Platon.

D. Tomado Campanienla.

Câu 17: Nhà tư tưởng nào đã mở ước xây dựng thành phố mặt trời, mà trong đó không có nạn thất nghiệp, không có kẻ lười biểng, ai cũng phải lao động?

A. Tômat Moro.

B. Platon.

C. Aritxtót.

D. Tomado Campanenla

Câu 18: Tác phẩm đầu tiên mà C Mác và Ph.Ăngghen viết chung là

A. Hệ tư tưởng Đức.

C. Gia đình thần thánh.

B. Tuyên ngôn Đảng Cộng sản.

D, Tình cảnh giai cấp công nhân Anh

Câu 19: Sự ra đời của học thuyết nào đã làm cho chủ nghĩa xã hội không tưởng trở thành chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Chủ nghĩa Makho.

C. Chủ nghĩa Mác – Lênin.

B. Chủ nghĩa Mác.

Đ. Triết học Mác,

Câu 20: Theo nghĩa rộng, chủ nghĩa xã hội khoa học được hiểu là

B.chủ nghĩa Mác-Ăngghen.

A. chủ nghĩa Mác.

C, chủ nghĩa Mác-Lênin.

D, chủ nghĩa cộng sản

Câu 21: Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời dựa vào tiền đề kinh tế - xã hội nào?

A.Phương thức sản xuất phong kiến đã lỗi thời, cùng với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân làm vào khủng hoảng.

B.Sự phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa; cùng với sự phát triển thành của phong trào công nhân. và trưởng

C.Sự phát triển của lực lượng sản xuất và khoa học kỹ thuật hiện đại.

D. Sự phát triển của công cụ sản xuất và giao lưu kinh tế quốc tế.

Câu 22: Cuộc cách mạng công nghiệp phát triển mạnh mẽ, tạo nên nền đại công nghiệp vào thời gian nào?

A.Những năm 30 của thế kỷ XIX.

B.Những năm 40 của thế kỷ XIX.

C.Những năm 50 của thế kỷ XIX

D.Những năm 60 của thế kỷ XIX.

Câu 23: “Giai cấp tư sản trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ đã tạo ra một lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đây góp lại". Đánh giá trên được C.Mác và Ph.Ăngghen đưa ra trong tác phẩm nào?

A.Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

B.Hệ tư tưởng Đức.

C.Gia đình thần thánh

D.Bộ “Tư bản".

Câu 24: Tiền để tư tưởng - lý luận trực tiếp cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

A.Triết học cổ điển Đức,

B.Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

C.Phép biện chứng của Heghen.

D.Chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán đầu thế kỷ XIX.

Câu 25: Những nhà tư tưởng tiêu biểu của chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán đầu thế kỷ XIX?

A.Gricoơ Babôp, Xanh Ximông, Siclo Phurie.

B.Xanh Ximông. Sáclo Phuriê, G Mably.

C.Xanh Ximông. Sáclo Phuriê, Rôbớt Ooen.

D.Xanh Ximông, Giăng Meliê, Robớt Doen.

Câu 26: Phát kiến nào của C.Mác và Ph.Ăngghen khắc phục trực tiếp, triệt để hạn chế của nghĩa xã hội không tưởng - phê phán trước đó, đồng thời luận chứng cho sự diệt vong tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội?

A.Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

B.Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

C.Học thuyết giá trị thặng dư.

D.Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân.

Câu 27: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

A.Những quy luật hình thành và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội.

B.Những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

C.Những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội.

D.Những quy luật và tính quy luật của tự nhiên và tư duy. vi

Câu 28: Phương pháp luận chung nhất được sử dụng để nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học là

A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.

C.Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

D.Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Đ. Chủ nghĩa duy tâm khách quan.

**CHƯƠNG 2 :**

Câu 1: Giai cấp công nhân chỉ tìm thấy lợi ích chân chính của mình khi

A.thực hiện được lợi ích chung của cả xã hội.

B. đem lại lợi ích cho giai cấp bị áp bức.

C. xóa bỏ được sự thống trị của giai cấp tư sản.

D. xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 2: Điều kiện chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ lịch sử của mình là

A.mẫu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

B.mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

C.Sự ra đời của Đảng cộng sản

D.Giải cấp công nhân liên minh được với giai cấp nông dân.

Câu 3: Đặc trưng cơ bản nhất của giai cấp công nhân là

A.không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động

B.lao động trong nền công nghiệp có trình độ kỹ thuật hiện đại.

C.bị giai cấp tư sản bóc lột,

D.có tinh thần cách mạng, chống giai cấp tư sản

Câu 4: Quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là

A.Chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân.

B.Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

C.Chủ nghĩa Mác, phong trào công nhân và tư tưởng Hồ Chí Minh.

D.D. Chủ nghĩa Mác và phong trào yêu nước.

Câu 5: Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân phải liên minh trước hết với lực lượng xây hội nào?

A.Tầng lớp trí thức,

C. Giai cấp nông dân.

B. Tất cả các giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

D. Giai cấp địa chủ.

Câu 6: Câu Mục tiêu cuối cùng trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân là gi?

A.Giành chính quyền nhà nước.

B.Đánh đổ chế độ tư bản chủ nghĩa.

C.Giải phóng mình đồng thời giải phóng toàn xã hội, xây dựng chủ nghĩa cộng sản. D. Trở thành giai cấp cầm quyền.

Câu 7; Yếu tố nào quy định giai cấp công nhân là giải cấp triệt để cách mạng?

A.Nghèo khổ nhất trong xã hội.

B.B. Có số lượng đông đảo nhất.

C. Không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động cho nhân tư bản và bị bóc lột giá trị thang du.

D. Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến

Câu 8: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: "Đảng cộng sân là ... của giai cấp công nhân, là biểu hiện tập trung lợi ích, nguyên vọng, phẩm chất, trí tuệ của giai cấp công nhân và của dân tộc"

A.đội tiên phong

B.co so

C.lực lượng

D.cơ quan chỉ huy

Câu 9: Yếu tố nào quy định bản chất quốc tế của giai cấp công nhân?

A.Đều có lợi ích, mục đích căn bản lâu dài giống nhau.

B.Có chung địa vị kinh tế - xã hội và sứ mệnh lịch

C.Do phải đoàn kết, liên minh để chống lại sự liên minh quốc tế của giai cấp tư sản

D.Do họ đều là những lực lượng bị áp bức bóc lột nặng nề nhất

Câu 10: Định nghĩa về giai cấp được V.I.Lênin trình bày lần đầu tiên trong tác phẩm nào?

A.Một bước tiến, hai buớc lại.

B.Làm gi?

C.Sáng kiến vĩ đại.

D.Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết

Câu 11: Tim định nghĩa đúng nhất về giai cấp công nhân

A.Là giai cấp bị thống trị.

B.Là giai cấp lao động trong nền sản xuất công nghiệp có trình độ kỹ thuật hiện đại của xã hội

C.Là giai cấp đông đảo trong xã hội.

D.Là giai cấp bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất.

Câu 12: Giai cấp công nhân hoàn thành được sử mệnh lịch sử thế giới của mình khi

A.giành được chính quyền về tay giai cấp công nhân

B.xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

C, đánh đổ sự thống trị của chủ nghĩa tư bản

D.xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội

Câu 13: Theo Ph.Ăngghen: ".. phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tạo ra một lực lượng bị buộc phải hoàn thành cuộc cách mạng ấy, nếu không thì sẽ bị diệt vang ". Lực lượng đó là

A.giai cấp nông dân

B.giải cấp tư sản

C.giai cấp vô sản

Đ. quần chúng nhân dân

Câu 14: Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân:

A.Là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của của quá trình sản xuất vật chất hiện đại.

B. Là lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao.

C. Là giai cấp có những phẩm chất đặc biệt về tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp

D. Là giai cấp cách mạng và có tinh thần cách mạng triệt để nhất

Câu 15: Để thực hiện sử mệnh lịch sử của mình về nội dung kinh tế, giai cấp công nhân phải đóng vai trò gì trong quá trình giải phóng lực lượng sản xuất?

A.Quan trọng.

B.Nòng cốt.

C.Chủ yếu

D.Động lực

Câu 16: Điền phương án đúng vào chỗ trống:

Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ ngày càng hiện đại, giai cấp công nhân A. giảm về số lượng và nâng cao về chất lượng.

B.tăng về số lượng và giảm về chất lượng.

C.tăng về số lượng và có trình độ sản xuất ngày càng cao

D.giảm về số lượng và có trình độ sản xuất chim cao

Câu 17: Sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do các yếu tố khách quan nào quy định?

A. Địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị - xã hội

B.Con đẻ của nền đại công nghiệp

C.Sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại

D.Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

Câu 18: Giai cấp công

A. Xoá bỏ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội

B. Là giai cấp không có tư liệu sản xuất

C. Là giai cấp cùng khổ nhất trong xã hội

D. Là giai cấp thực hiện xoá bỏ chế độ tư hữu trong xã hội tư bản

Câu 19: Điển từ còn thiếu vào chỗ trống: "Giai cấp công nhận là cơ sở.... và là nguồn bổ sung lực lượng quan trọng nhất của Đảng Cộng sản",

A.chính trị

B.giải cấp

C.xã hội

D.Chính trị\_xã hội

Câu 20: Một trong những nguyên nhân để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử xóa bỏ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là do

C. sự ra đời của đại công nghiệp

A.nguồn gốc xuất thân

B, chiếm số đông trong dân cư

E.địa vị kinh tế - xã hội

Câu 21: Yếu tố nào quy định giai cấp công nhân là giai cấp có tính tổ chức kỷ luật cao?

A. Do lao động tập trung

B. Do lao động trong nền sản xuất hiện đại với trình độ kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu

chặt chẽ

C. Do được rèn luyện trong cuộc đấu tranh chung chống giai cấp tư sản

D. Là giai cấp nghèo khổ nhất trong xã hội

Câu 22: Nhân tố quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ

chủ lịch sử của mình?

A.Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

B. Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân

C. Sự liên minh giữa giai cấp công nhân với các giai cấp và tầng lớp khác

D. Có tinh thần cách mạng triệt để nhất

Câu 23: Mâu thuẫn của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được biểu

A. tính tổ chức cao trong doanh nghiệp càng tăng với tính vô tổ chức của sản xuất xã hội tư

bản.

B, tỉnh vô chính phủ trong sản xuất và sự khủng hoảng sản xuất thừa của nhà tư bản.

C.tỉnh xã hội hóa ngày càng cao của lược lượng sản xuất.

D. sự bần cùng và các phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ngày càng cao

Câu 24: Trong phạm vi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có hai đặc trung cơ bản là

A. phương thức sản xuất và sử mệnh lịch sử,

B. phương thức lao động và địa vị.

C. phương thức sản xuất và địa vị.

D. phương thức lao động và sử mệnh lịch sử.

Câu 25: Giai cấp công nhân là giai cấp tiên phong cách mạng vì họ đại biểu cho

A.phương thức sản xuất tiên tiến và có một lý luận khoa học, cách mạng.

B. tinh thần cách mạng tiên tiến và có lợi ích đối kháng với giai cấp tư sẵn

C. khoa học kỹ thuật tiến tiến và có tinh thần tổ chức kỷ luật.

D. trình độ nhận thức tiên tiến và gắn bỏ với phong trào công nhân quốc tế

Câu 26: Theo ViLLênin, nội dung trọng tâm của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội là

A.quân sự

C văn hóa.

B.chính trị.

C.kinh tế.

Câu 27: Phong trào đấu tranh của giải cấp công nhân thật sự mang tinh chất chính trị khi và chỉ khi cấp công nhân

A. đạt đến trình độ khoa học về lý luận cách mạng

B. đạt đến trình độ tự giác bằng cách tiếp thu lý luận khoa học và cách mạng.

C. trực tiếp tiếp thu lý luận khoa học và cách mạng.

D. kế thin lý luận khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Câu 28: Tỷ lệ sản xuất tự động hóa ngày càng gia tăng trong các nước thản phát triển. Do công nhân cần được

A nâng cao trình độ chuyên môn

C. rèn luyện tay nghề

B. học tập và nghiên cứu

D. Tri thức hóa

Câu 29: Theo V.LLênin, sự phân chia giai cấp trong xã hội là dựa vào

A. phương thức lao động khác nhau của các tập đoàn người trong sản xuất.

B. phương thức lao động của giai cấp công nhân trong sản xuất.

C. địa vị của giai cấp công nhân trong quan hệ đối với tư liệu sản xuất.

Đ. địa vị khác nhau của các tập đoàn người trong quan hệ đối với tư liệu sản xuất.

Câu 30: Quan điểm: “Giai cấp vô sản là một giai cấp xã hội hoàn toàn chi kiếm sống bằng việc bản lao động của mình, chứ không phải sống lợi nhuận của bất cứ te bản nào. " của Ph.Ăngghen được trích trong tác phẩm nhớ

A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản

B. Chống Duyrinh

C. Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản

D. Đấu tranh giai cấp ở Pháp

Câu 31:Việc phát hiện ra sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là một trong những cống hiến vĩ đại của

A. R.Ô-oen ở Pháp. quy định?

B. G.G.Rutxô

D. C.Mác và Ph.Ăngghen

C. VILênin

Câu 32: Sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân do những điều kiện khách quan nào

A. Địa vị kinh tế - xã hội và đặc điểm chính trị - xã hội.

B. Là sản phẩm của nền đại công nghiệp và có bản chất

C. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại. quốc tế.

D. Có lợi ích thống nhất với đại đa số nhân dân lao động.

Câu 33: Phạm trù nào được coi là cơ bản nhất, là xuất phát điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học? A. Giai cấp công nhân

B. Chuyên chính vô sản

C. Sử mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

D. Chủ nghĩa xã hội

Câu 34: Xét trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, địa vị của giai cấp công nhân được xác định

A. đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến

B. không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức địa vị của giai cấp công nhận được xác lao động cho nhà tư bản để kiểm sống.

C. có số lượng đông nhất trong xã hội.

D. trực tiếp hay gián tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại.

Câu 35: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được câu đúng: “Trong chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, với nền sản xuất đại công nghiệp ngày càng phát triển thị lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn nhân loại là ........

A. giải cấp vô sản

C. công nhân, là người lao động

B, nhân dân lao động

D.giải cấp công nhân

Câu 36: Nguyên nhân sâu xa của cách mạng xã hội chủ nghĩa

A. giải cấp tư sản đã trở thành giai cấp phân động.

B. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

C. Sự phát triển của giai cấp công nhân

D. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

Câu 37: Cơ sở để C Múc và Ph.Ănghen luận chứng về sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là A. Chủ nghĩa xã hội không tưởng - phê phán và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

B. Chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư.

C. Triết học cổ điển Đức và Kinh tế chính trị học cổ điển Anh.

D. Học thuyết giá trị thặng dư và Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán.

Câu 38: Giai cấp nông dân không thể lãnh đạo được cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa vì họ

A. là thành phần không thuần nhất.

B. không kiên quyết chống đế quốc.

C. không có ý thức tổ chức, kỷ luật cao.

D. không đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến.

Câu 39: Yếu tố quyết định sự liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác là

A. cùng sống trong một quốc gia dân tộc.

B. có chung nền văn hóa.

C. sự mong muốn của giai cấp công nhân.

D. có những lợi ích cơ bản thống nhất với nhau.

Câu 40: Trong giai đoạn hiện nay, về cơ bản có thể nhận định: Giai cấp công nhân là một tập đoàn

A. xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại.

B. người lao động, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại.

C, người lao động ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công 8 nghiệp hiện đại; là lực lương cơ bản của các quan hệ xã hội.

D. xã hội ổn định, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại, là lực lượng cơ bản, chủ yếu của tiến trình lịch sử loài người

Câu 41: Nhân tố chủ quan nào có vai trò quyết định trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

A. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

B. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân, đặc biệt khi nó đã có Đảng tiên phong lãnh đạo

C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

D. Giải cấp nông dân liên minh được với giai cấp nông dân

Câu 42: Mục tiêu cuối cùng của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là

A. giải phóng con người, giải phóng xã hội.

B. đánh đổ chủ nghĩa tư bản.

C. giành chính quyền

D. xây dựng một xã hội không còn giai cấp, không còn nhà nước,

Câu 43: Vì sao Đảng Cộng sản trở thành bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân?

A. Đảng tập hợp được quần chủng vào các phong trào cách mạng

B. Đảng có sự tiền phong về lý luận và hành động

C. Thành viên của Đảng được tôi luyện trong lao động

D. Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội của Đảng

Câu 44: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm của V.L.Lênin: "Điểm chủ yếu trong học thuyết Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của...... là người xây dựng chủ nghĩa xã hội. “

A.A. giai cấp nông dân

B.B. giải cấp vô sản

C.C.nhân dân lao động

D.D. Quần chúng nhân dân

Câu 45: Công nhân ở nước nào được xem là đứa con đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại?

B. Mỹ C. Nhật A. Anh D. Đức

Câu 46: Đặc trưng cơ bản phân biệt người công nhân hiện đại với người thợ thủ công là gì?

A. Phương thức lao động của giai cấp công nhân.

B. Địa vị của giai cấp công nhân

C. Vai trò của giai cấp công nhân.

D. Trình độ của giai cấp công nhân

Câu 47: Theo V.I.Lênin, trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân hiện đại thể sống với điều kiện là kiếm được việc làm, và chỉ kiếm được việc làm, nếu lao động của

A. làm tăng thêm tư bản.

B, nuôi sống được bản thân và gia đình.

C, có ích cho xã hội.

D. Trình độ của giai cấp công nhân

Câu 48: Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: Cơ sở chỉ có xã hội của ĐCS là

A. Giai cấp nông dân B. Giai cấp công nhân C tri thúc D. Nhân dân lao động

Câu 50: Nguyên tắc cơ bản trong liên minh về chính trị giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông và các tầng lớp khác là gì?

A. Dung hòa lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân với nông dân và các tầng lớp khác.

B. Dựa trên lập trưởng chính trị của giai cấp công nhân.

C. Kết hợp đồng đến lợi ích kinh tế của các giai cấp trong xã hội.

D, Giữ vững lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

Câu 51: Điều kiện nào là quyết định để giải cấp công nhân chiến thắng trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản?

A. Tăng năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm.

B. Giác ngô lý luận khoa học, cách mạng có chính Đảng lãnh đạo.

C. Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ.

D. Thủ tiêu các giai cấp đối kháng và cứu lấy sự sống còn của giai cấp mình.

Câu 52: Theo V.l.Lênin, chính Đảng của giai cấp công nhân được hình thành từ sự kết hợp giữa A. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

B. Chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Đ. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.

Câu 53: Trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, phương thức lao động đặc trưng của giai cấp công nhân là

A.A. lao động dưới sự kiểm soát của nhà tư bản và là giai cấp có tính tổ chức, kỷ luật cao

B.B. tạo ra của cải vật chất làm giàu cho giai cấp minh và xã hội.

C.C. trực tiếp hay gián tiếp vận hành máy móc có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại.

D.D. không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động cho nhà tư bàn để kiếm sống.

E.

F.Câu 54: C Mắc và Ph.Ăngghen viết: “ trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế đã tạo ra những lực lượng hệ trước gặp lại". Đó là nhận xét về giai cấp nào

G.A. giai cấp phong kiến. C. giai cấp tư sản.

H.B. giai cấp công nhân. D. trí thức.

I.

J.Câu 55: Theo V.LLênin, để giai cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo chính quyền nước thì nguyên tắc cao nhất duy trì

K.A. nền chuyên chính vô sản.

L.B. khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân.

Câu 56: Vì sao giai cấp công nhân sớm trở thành lực lượng chính trị độc đạo cách mạng?

A. Có mối quan hệ gắn bỏ với nông dân.

B. Được kế thia truyền thống bất khuất của dân tộc.

C. Có số lượng đông và luôn đi đầu trong các cuộc đấu tranh.

D. Sớm hình thành một chính đảng thực sự cách mạng.

**CHƯƠNG 3**

Câu 1: Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội do aỉ khởi xuống?

A. GV Ph Hêghen C. VLLênin

B. C.Mác và Ph. Ăngghen D. Hồ Chí Minh

Câu 2: Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, tiền đề kinh tế - xã hội dẫn tới sự sụp đổ không tránh khỏi chủ nghĩa tư bản là do

A. giai cấp công nhân ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng

B. sự phát triển về lực lượng sản xuất và sự trưởng thành của giai cấp công nhân

C. sự phát triển của khoa học

D. sự ra đời của nền công nghiệp cơ khí

Câu 3: Hình thức đầu tiên của chuyện chính

A.A. Công xã Pari C. Nhà nước dân chủ nhân dân

B. B. Nhà nước Xô viết D. Nhà nước xã hội chủ nghĩa chủ nghĩa

C.

D.Câu 4: Theo chủ nghĩa Mác-Lênin, có mấy hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

E.B. Hai C. Ba A. một D. bốn

F.

G.Câu 5: Quả độ lên chủ xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua yếu tố nào của chủ nghĩa tư bản”

H. A. Bỏ qua nhà nước của giai cấp tư sản.

I.B. Bỏ qua cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

J.C. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

K.D. Bỏ qua chế độ áp bức bóc lột của giai cấp tư sản

L.

M.Câu 6: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của câu sau để được câu đúng theo V.LLênin: “bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, kẻ thù chủ yếu của chúng ta là giai cấp…, những tập quán thói quen của giai cấp ấy”

B. nông dân A. phong kiến C, tiểu tư sản D. tư sản

Câu 7: Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa bắt đầu và kết thúc khi nào?

A. Từ khi Đảng Cộng sản ra đời và xây dựng xong chủ nghĩa xã hội.

B. Bắt đầu từ thời kỳ quả độ cho đến khi xây dựng xong giai đoạn cao của xã hội cộng sản.

C. Bắt đầu từ thời kỳ quá độ cho đến khi xây dựng xong chủ nghĩa xã hội

D. Bắt đầu từ khi xây dựng chủ nghĩa xã hội cho đến khi xây dựng xong gii đoạn cao của xã hội cộng sản

Câu 8: Sự thay đổi căn bản, toàn diện và triệt để một hình thái kinh tế – xã hội này xã hội cộng sản. hình thái kinh tế – xã hội khác được gọi là

A. đột biến xã hội. C. cải cách xã hội. bằng một B. cách mạng xã hội D. tiến bộ xã hội

Câu 9: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào?

A. Năm 1945 B. 1954 C. 1975 D. Năm 1930

Câu 10: Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung. phát triển năm 2011), nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội với mấy độc trung?

A. 5

B. 6

C.7

D. 8

Câu 11: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH được Đảng ta nên ra lần đầu tiên ở Đại hội lần thứ mấy?

A. Đại hội IV

B. Đại hội VI

C. Đại hội VII

D. Đại hội VIII

Câu 12: Nguyên nhân sâu xa của cách mạng xã hội chủ nghĩa là:

A. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

B. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất

C. Do sự phát triển của giai cấp công nhân

D. Giai cấp tư sản đã trở thành giai cấp phản động

Câu 13: Lý thuyết phân kỳ hinh thái kinh tế-xã trong tác phẩm nào?

A. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.

C. Bộ Tư bản. hội cộng sản chủ nghĩa lần đầu tiên được đề cập

B. Nội chiến ở Pháp.

D. Phê phân Cương lĩnh Gôta.

Câu 14: Trong Văn kiện Đại hội IX, Đảng ta xác định phải tiếp thu và kế thừa những nội dung nào của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

A. Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

B. Tiếp thu, kế thừa mô hình quản lý kinh tế - xã hội và thành tựu khoa học công nghệ.

C. Tiếp thu, kể thừa những giá trị kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội và pháp luật trong chủ nghĩa tư bản.

D. Tiếp thu, kế thừa tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội và pháp luật trong xã hội tư bản.

Câu 15: Tại sao cho rằng con đường cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có đường lối đúng đắn

B. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất

C. Vì nó phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế phát triển của thời đại

D. Vì nó đáp ứng được nguyện vọng và mong ước của nhân dân ta

Câu 16: Mâu thuẫn cơ bản nổi bật của thời đại hiện nay là mâu thuẫn giữa

A. chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

B. giai cấp tư sản và giai cấp công nhân.

C. các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc.

D, các nước tư bản chủ nghĩa với nhau. Tính chất của thời đại ngày nay là

Câu 17: Tính chất thời đại ngày nay là

A. Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

B. Thời kỳ xây dựng những tiền đề kinh tế, chính văn hoá, xã hội cho chủ nghĩa xã hội.

C. Diễn ra cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới

D. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động tiến hành đấu tranh giành chính quyền đi lên phạm vi toàn thế giới. xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 18: V.LLênin đã dự báo hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa sẽ hiện ở những nước A, tư bản chủ nghĩa phát triển.

B. đã thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C, tư bản chủ nghĩa phát triển trung bình và nước thuộc địa sau khi được giải phóng.

D, các nước thuộc địa sau khi được giải phóng do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Câu 19: Cách mạng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực kinh tế, trước hết là phải

A.lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản.

B.phát triển sâu rộng các hình thức kinh tế quá độ.

C.xóa bỏ hình thức sở hữu tư nhân.

D.xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu.

Câu 20: C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa sẽ xuất hiện ở những nước:

A.tư bản chủ nghĩa phát triển.

B. tư bản chủ nghĩa phát triển trung binh và nước thuộc địa sau khi được giải phóng.

C. đã thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. các nước thuộc địa sau khi được giải phóng do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Câu 21: Cách mạng xã hội chủ nghĩa do giai cấp hay tầng lớp nào lãnh đạo?

A.Giải cấp nông dân C. Giai cấp tư sản B. Tầng lớp trí thức D. Giai cấp công nhân

Câu 22: Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, hình thái kinh tế bằng việc

A.hình thành chính đáng của giai cấp công nhận. - xã hội cộng sản chủ nghĩa được mở đầu

B.giải cấp công nhân đấu tranh chống lại giai cấp tư sản.

C.thiết lập nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

D.xây dựng xong giai đoạn chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị lên xã hội cộng sản.

Câu 23: Người nếu ra khái niệm cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới là

A.C Mặc C. V.LLênin B. Ph.Anghen D. Xtalin

Câu 24: Đảng ta khẳng định con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa, và

A.phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế phát triển của thời đại.

B.phù hợp với đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C.chúng ta đã có được những cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

D.phù hợp với nguyện vọng của nhân dân

Câu 25: Theo V.LLênin, các thành phần kinh tế tồn tại trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ như thế nào?

A.Đấu tranh. C. Vừa thống nhất, vừa đấu tranh. B. Thống nhất. D. Độc lập nhau

Câu 26: Trong giai đoạn đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa,nội dung chủ yếu của liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức

A.quân sự. C. kinh tế. B. chính trị. D. văn hóa, tư tưởng

Câu 27: Theo V.LLênin, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa chia thành mấy thời kỳ

A.Hai B. Ba C. Bốn. D. Năm

Câu 28: Tiến trinh cách mạng xã hội chủ nghĩa có mấy giai đoạn?

A. Một

B. Hai

C,Ba

D.Bốn

Câu 29: Theo quan niệm chủ nghĩa Mác – Lênin, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội là

A. xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa,thiết lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất.

B. xoá bỏ chế độ tư hữu nói chung, thiết lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất.

C,xoá bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu.

D.xoá bỏ chế độ tư hữu phong kiến, thiết lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất

Câu 30: Nguyên tắc phân phối cơ bản nhất trong giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản là

A.phân phối theo lao động. B. phân phối theo phúc lợi. xuất.

D.làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. C. phân phối theo nguồn vốn.

Câu 31: Động lực chủ yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là

A.khối liên minh công - nông và các tầng lớp lao động khác.

B.giai cấp công nhân, giai cấp nông dân.

C.khối đoàn kết rộng rãi các lực lượng tiến bộ.

D, nhân dân lao động.

Câu 32: Nguyên tắc phân phối cơ bản nhất trong chủ nghĩa xã hội là

A.phân phối theo lao động

B.phân phối theo phúc lợi.

C.phân phối theo nguồn vốn.

D.phân phối theo trình độ.

Câu 33: Xét ở góc độ chính trị - xã hội, đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì ?

A.Không còn giai cấp, đấu tranh giai cấp.

B.Không còn nhiều hình thức sở hữu, không còn bóc lột.

C.Có sự tồn tại đan xen và đấu tranh giữa nhân tố xã hội mới và tàn dư xã hội cũ.

D.Tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội có sự phát triển cao.

Câu 34: Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin dùng cụm từ “những cơn đau đẻ kéo dài để nói đến giai đoạn nào trong hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

A.đấu tranh giành chính quyền.

B.thời kỳ quá độ tử chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

C.xã hội chủ nghĩa.

D, cộng sản chủ nghĩa.

Câu 35: Sự thành chủ nghĩa xã hội công trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam chúng tỏ điều gì về tương lai của CNXH?

A.Chống âm mưu diễn biến hòa bình.

B. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là quy luật khách quan.

C.Chủ nghĩa xã hội phải phát triển khoa học kỹ thuật.

D. Chủ nghĩa xã hội phải tiến hành cách mạng quan hệ sản xuất.

Câu 36: Các thế lực thù địch sử dụng chiến lược “Diễn biến hòa bình" chống phá sự nghiệp xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trên phương diện nào?

B.Văn hóa, tư tưởng. D. Kinh tế, chính trị, văn hóa. A. Kinh té B. Chính trị.

Câu 37:Trung Quốc và Việt Nam tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới dựa trên nguyên tắc nào? A. Vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của mỗi nước.

B,Hội nhập kinh tế quốc tế.

C.Xây dựng nền kinh tế thị trường.

D.Áp dụng mặt tích cực của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đông Âu.

Câu 38: Sự kiện nào đã mở đầu thời đại quá độ tử chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới?

A.Cách mạng Tháng Tám năm 1945. C. Cách mạng Hà Lan,

B.Cách mạng Tháng Mười Nga. D. Công xã Pari.

Câu 39: Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) được coi là bước ngoặt mở đầu một thời đại mới vì

A. đã đưa người lao động lên vai trò chủ thể của xã hội.

B. là cuộc cách mạng của một nước có diện tích lớn nhất thế giới

C.chịu nhiều sự phản kích của các thế lực thù địch

Đ. gặp nhiều khó khăn về vật chất và tinh thần

Câu 40: Quá trình thâm nhập của chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã dẫn đến sự ra đời của

A.chủ nghĩa xã hội hiện thực. C. chủ nghĩa hiện sinh.

B.chủ nghĩa xã hội khoa học. D. chủ nghĩa xã hội phê phán.

CHƯƠNG 4

Câu 1: Thuật ngữ Dân chủ ra đời đầu tiên vào thời gian nào ?

A.The kỳ IV-III TCN

C. Thế kỷ VI - V TCN

B. Thế kỷ V - IV TCN

D. Thế kỷ VII - VỊ TCN

Câu 2: Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, xét về phương diện quyền lực: Dân chủ là

A.quyền lực thuộc về nhân dân C. quyền lực thuộc về giai cấp thống

B.quyền lực thuộc về giai cấp công nhân lực thuộc về người lao động trị

C.quyền lực thuộc về người lao động

Câu 3: Cầu nói: “Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ" là của

A.V.LLênin B. C.Mặc C. Ph.Anghen D.HCM

Câu 4: Điểm khác biệt cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa so với các nền dân chủ trước

A.không còn mang tính giai cấp.

C. nền dân chủ thuần tuý.

B.nền dân chủ phi lịch sử.

C.nền dân chủ rộng rãi cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Câu 5: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống của cầu sau để được nhận định đúng. Nhà nước xã hội chủ nghĩa vừa có bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân rộng rãi và tính .... sâu sắc.

A.giai cấp B. nhân đạo C. dân tộc D. cong dong

Câu 6: Tổ chức nào đóng vai trò trụ cột trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay

A.Đảng Cộng sản Việt Nam

B.Mặt trận Tổ quốc

C.Nhà nước xã hội chủ nghĩa

D.Các đoàn thể nhân dân

Câu 7: Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là

A.mang bản chất của giai cấp công nhân.

B.mang bản chất của đa số nhân dân lao động.

C.mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.

D.vừa mang bản chất của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất của nhân dân lao động tính dân tộc sâu sắc.

Câu 8: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý mọi mặt của đời sống xã hội chủ yếu bằng

A.Đường lối, chính sách C. Tuyên truyền, giáo dục.

B.Hiến pháp, pháp luật D. Chủ trương, chính sách

Câu 9: Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội được Đảng ta thông qua lần đầu tiên tại A. Đại hội VI B. Đại hội VII C. Đại hội VIII D. Đại hội IX

Câu 10: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ rộng rãi nhất nhưng vẫn là nền dân chủ mang tính giai cấp. Điều này có nghĩa là

A.thực hiện dân chủ rộng rãi với đông đảo quần chúng nhân dân, đồng thời hạn chế dân chủ với thiếu số bọn phản động.

B, trong nền dân chủ đỏ, chuyên chính và dân chủ thục ra là một một.

B.thực hiện dân chủ rộng rãi với đông đảo nhân dân lao động, đồng thời hạn chế trấn áp với thiểu số những thể lục phản động.

Đ. tất cả mọi người đều bình đẳng và được tham gia vào công việc của nhà nước.

Câu 11: Cấu trúc hệ thống chính trị ở nước ta gồm

A.Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước xã hội chủ nghĩa

B.Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước xã hội chủ nghĩa, các tổ chức chính trị - xã hội.

C.Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật.

D.Đảng Cộng sản Việt Nam, hệ thống pháp luật, các tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 12: Nền dân chủ tư sản ra đời vào thời gian nào

A.Thế kỷ XIV XV. C. Thế kỷ XVI – XVI. B. Giai đoạn XV-XVI D. Thế kỷ XVII-XVIIL

Câu 13: Trong lịch sử xã hội, nền dân chủ chủ nô ra đòi khi nhớ? Câu

A.Khi có sự xuất hiện chế độ tư hữu và giai cấp,

B.Khi xuất hiện giai cấp thống trị.

C.khi có nhà nước.

D.Học thuyết mác ra đời

Câu 14: Cuộc cách mạng nào thắng lợi đã thiết lập nền dân chủ Vô Sản?

A.Cách mạng Tháng 10 Nga. C. Cách mạng Tháng Tám

B. Công xã Pari. D. Cách mạng Tân Hợi.

Câu 15: Với tư cách một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị thì trong lịch sử nhân cho đến nay có bao nhiêu nền dân chủ

A.2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 16: Trong trọng nhất là chế độ dân chủ XHCN, để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân yếu tố quan trọng nhất là

A.giai cấp công nhân lãnh đạo xã hội thông qua Đảng Cộng sản.

B.tạo cơ chế pháp lý đảm bảo quyền tự do cá nhân.

C.nâng cao trình độ dân trí.

D, đảm bảo quyền tham gia vào các quyết sách của nhà nước.

Câu 17: Dân chủ XHCN đó là nền dân chủ “gấp triệu lần dân chủ tư sản". Câu nói trên là của ai?

A. V.LLênin B, C.Mặc

D.Ph.Angghen chủ nghĩa đại biểu cho D. Hồ Chí Mình

Câu 18: Xét về chính trị, nhà nước xã hội đại biểu cho

A.giai cấp thống trị.

B. ý chí chung của nhân dân lao động.

C.quyền lực của giai cấp công nhân.

D. lợi ích của giai cấp công nhân, nông dân. A. đánh đồ giai cấp thống trị.

Câu 19: Xét về kinh tế, mục tiêu hàng đầu của nhà nước xã hội chủ nghĩa là

A.Đánh đổ giai cấp thống trị

B.chăm lo cho lợi ích của đại đa số nhân dân lao động

C.mang lại quyền lực cho đa số nhân dân lao động

D, mang lại lợi ích cho giai cấp công nhân

Câu 20: “Bất cứ một nhà nước nào cũng đều có nghĩa là dùng bạo lực: nhưng toàn bộ sự khác nhau là ở chỗ dùng bạo lực đối với những người bị bóc lột hay đối với kẻ trên là của ai?

A.V.I.Lênin. B. C.Mic. D. Hồ Chí Minh. C.Ph.Angghen

Câu 21: Xét về chức năng, nội dung và mục đích cuối cùng của nhà nước xã hội chủ nghĩa là

A.trấn áp lại sự phản kháng của giai cấp bóc lột

B.cải tạo xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới

C.xác lập địa vị thống trị cho đại đa số nhân dân lao động.

D.mang lại lợi ích cho giai cấp công nhân

Câu 22: "Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tướng "lấy dân làm gốc. xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động…. Nhận định trên được Đảng ta khẳng đinh tại Đại hội máy?

A. Đại hội VI B. Đại hội VII C. Đại hội VIII D. Đại hội IX

Câu 23: Bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thực hiện thông qua các hình thức

A. dân chủ gián tiếp và dân chủ trực tiếp,

C. dân chủ trực tiếp và dân chủ tập trung

B. dân chủ gián tiếp và dân chủ tập trung.

D. dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Câu 24: Cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước ta là

A. Quốc hội. B. Chính phủ. C. Toà án. D. Viện kiểm sát.

Câu 25: Trong xã hội có giai cấp, dân chủ được thực hiện thông qua tổ chức nào?

A. Nhà nước. C. Chính đảng. B. Hiến pháp. D. Giai cấp thống trị.

Câu 26: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vì nước ta

A. cần cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

B. đang đi lên chủ nghĩa xã hội tủ một nước công nghiệp hiện đại.

C. đã trải qua quá trình công nghiệp hóa tư bản chủ nghĩa.

D. muốn trở thành quốc gia hàng đầu trên thế giới.

Câu 27: Mỗi chế độ dân chủ gần với nhà nước đều mang

A. giai cấp thống trị C. giai cấp công nhân.

B. giai cấp bị trị D. giai cấp tư sản

Câu 28: Theo V.LLênin, dân chủ là

1. dân làm chủ. B. dân là chủ. C. bình đẳng. D, công khai

Câu 29: Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh câu nói của V.Lenin “ chủ nghĩa sinh động sáng tạo là sự nghiệp của bản thân …..”.

A. giai cấp bị trị C. quần chúng nhân dân. B. giai cấp công nhân. D. giai cấp thống trị

Câu 30: Thêm cụm từ thích hợp vào chỗ trống "Dân chủ vừa là (l).......... vừa là (2).. .. của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.” . của câu sau để được luận điểm đúng

A.(1) Mục tiêu (2) động lực

B.(1) Nền tảng (2) động lực

C.(1) Quyền lực (2) công cụ

D. Mục tiêu (2) hiện thực

Câu 31: Nền dân chủ do giai cấp thống trị đặt ra được thể chế

A pháp luật. C. ke hoạch. B, chính sách D. nội qui, kỷ luật

Câu 32: Phạm trù dân chủ xuất hiện khi nào?

A. Ngay từ khi có xã hội loài người B. Khi có nhà nước.

D. Học thuyết Mốc ra đời C. Khi có nhà nước vô sản “Chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của

Câu 33: Câu nói:“Chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của nhà nước" là của

A. V.LLênin B.C MÁC C. Ph.Anghen D. Hồ Chí Minh